

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON RẪY
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS - ST
Ngày: 04 - 3 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thị Phương Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Nghĩa và bà Y HLieu.

- Thư ký phiên tòa: Ông A Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 76/2020/TLST- DS ngày 21 tháng 10 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Q – Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Tòa nhà A, bán đảo Linh Đàm, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá P. Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Kon Rẫy (theo Quyết định số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Ngân hàng C về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án).

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (ông P có mặt).

Bị đơn: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1986 (vắng mặt không có lý do).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị D, sinh năm 1993. (vắng mặt không có lý do).

Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum

NỘI D V U ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 10 năm 2020 và trong quá trình giải

quyết vụ án, ông Nguyễn Bá P - người đại diện cho nguyên đơn là Ngân hàng C (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, Ngân hàng cho anh Vũ Văn H vay số tiền 50.000.000 đồng theo khế ước số 6600000714561023 để trồng cây bời lòi theo chương trình cho hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, thời hạn trả nợ đến ngày 07 tháng 3 năm 2024. Ngày 22 tháng 4 năm 2017, Ngân hàng cho anh Vũ Văn H vay số tiền 12.000.000 đồng theo khế ước số 6600000710155896 của chương trình cho vay Nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn, thời hạn vay đến ngày 22 tháng 4 năm 2022. Tuy nhiên, trong quá trình kiểm tra về mục đích sử dụng vốn vay thì gia đình anh Vũ Văn H đã vi phạm về sử dụng vốn sai mục đích đối với khoản vay 50.000.000 đồng (không trồng cây bời lòi) và chỉ mới trả lãi trong hạn của 02 khoản vay trên đến ngày 07/10/2019. Do đó, ngân hàng đã chuyển 02 khoản nợ nói trên thành nợ quá hạn từ ngày 21/7/2020.

Từ đó đến nay, mặc dù Ngân hàng đã thông báo, nhắc nhở việc sử dụng vốn sai mục đích, đôn đốc bên phía bị đơn để thu xếp trả nợ cho Ngân hàng nhưng anh Vũ Văn H vẫn chưa trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay (04/3/2021), anh H còn nợ ngân hàng số nợ gốc 50.000.000 đồng cùng với lãi trong hạn 9%/năm từ ngày 07/ 11/ 2019 đến ngày 21/ 7/ 2020 là 3.261.643 đồng; lãi quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn từ ngày 21/7/2020 đến ngày 04/3/2021 là 3.900.000 đồng; số nợ gốc 12.000.000 đồng cùng với lãi trong hạn 0,75%/ tháng từ ngày 07/11/2019 đến ngày 21/7/2020 là 1.422.878 đồng; lãi quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn từ ngày 21/ 7/ 2020 đến ngày 04/3/2021 là 1.336.000 đồng. Tổng số tiền nợ gốc và lãi của 02 khoản nợ trên mà anh H phải trả cho ngân hàng là 71.940.521 đồng.

Do đó, ngân hàng yêu cầu anh H và chị D có trách nhiệm cùng liên đới trả cho Ngân hàng số tiền nói trên và trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 05/3/2021 cho đến khi anh H thực trả hết nợ cho Ngân hàng đối với số tiền chưa trả, lãi suất phát sinh tính theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Về phía bị đơn - anh Vũ Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Lê Thị D: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ và đầy đủ các văn tố tụng như thông báo, giấy triệu tập, hòa giải vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử...bằng phương thức niêm yết công khai do anh H và chị Lê Thị D vắng mặt tại nơi cư trú mà không rõ thời điểm trở về. Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, anh H và chị D chưa đến Tòa án làm việc, chưa cung cấp các bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ của mình cho Tòa án, không có lời trình bày tại phiên tòa nên Tòa án dựa vào các tài liệu chứng cứ bên Ngân hàng cung cấp để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng, trong đó người đại diện của nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

luôn vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa cung cấp tài liệu, lời khai của mình.

Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, vì vậy, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX tiến hành phiên tòa xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án dựa vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các quy định của pháp luật để xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Các khế ước số 6600000714561023 và khế ước 6600000710155896 được ký kết giữa Ngân hàng và anh Vũ Văn H dựa trên cơ sở tự nguyện, chủ thể ký kết Hợp đồng là người có đủ năng lực hành vi dân sự, đủ thẩm quyền lý kết theo quy định của pháp luật, nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hợp đồng trên là hợp pháp và có hiệu lực với các bên tham gia ký kết. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bị đơn đã vi phạm quy định về mục đích sử dụng vốn, nghĩa vụ thanh toán như cam kết nên việc khởi kiện của nguyên đơn là đúng pháp luật.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng vào các Điều 117, 118, 119, 280, 282, 463, 465, 466, 467, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C, buộc bị đơn - anh Vũ Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Lê Thị D có nghĩa vụ liên đới phải trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền còn nợ theo các khế ước số 6600000714561023 và khế ước 6600000710155896 tính đến ngày xét xử (ngày 04/03/2021) là 71.940.521 đồng và toàn bộ lãi phát sinh tính từ ngày 05/3/2021 cho đến khi anh H và chị D thanh toán toàn bộ nghĩa vụ theo mức lãi suất thỏa thuận tại các khế ước vay nợ đã ký kết là phù hợp.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị đơn - anh Vũ Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Lê Thị D liên đới chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chỉ bổ sung số tiền lãi suất tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 04/3/2021). Yêu cầu bổ sung của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2] Về tố tụng:

Vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn - Ngân hàng C (NHCSXH) và bị đơn - anh Vũ Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Lê Thị D được khởi kiện trong thời hạn luật định. Nơi thực hiện hợp đồng và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều tại huyện Kon Rẫy nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Tranh chấp phát sinh giữa các bên là tranh chấp dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Luật Tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - Ngân hàng đã cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo Đăng ký hộ khẩu thường trú và địa chỉ ghi trong hợp đồng. Tuy nhiên, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại nơi cư trú và không rõ thời điểm trở về nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai hợp lệ các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan luôn vắng mặt và chưa cung cấp bản tự khai cũng như các tài liệu, chứng cứ nên Tòa án xét xử dựa trên cơ sở tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp và tài liệu Tòa án thu thập được.

[4] Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật, Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

[5] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với số nợ gốc 50.000.000 đồng vay ngày 07/3/2019 theo khế ước số 6600000714561023, thỏa thuận định kỳ 12 tháng một lần phải trả nợ gốc 10.000.000 đồng. Ngày bắt đầu trả gốc là ngày 07/3/2020. Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 07/3/2024. Lãi suất cho vay là 9%/ năm. Lãi vay được trả định kỳ hàng tháng vào ngày 07. Lãi quá hạn là 130% lãi suất cho vay.

Đối với khoản vay 12.000.000 đồng vay ngày 22/4/2017 theo khế ước số 6600000710155896 thì nợ gốc được trả là 9 kỳ, mỗi kỳ 6 tháng phải trả số nợ gốc là 1.300.000 đồng, kỳ cuối trả nợ gốc là 1.600.000 đồng. Hạn trả nợ cuối cùng ngày 22/4/2022. Lãi suất 0,75%/ tháng được trả định kỳ và ngày 22 hàng tháng. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

[6] Các khế ước số 6600000714561023 ngày 07/3/2019 và khế ước 6600000710155896 ngày 22/4/2017 giữa Ngân hàng và bị đơn anh Vũ Văn H được

ký kết trên cơ sở tự nguyện, chủ thể ký kết Hợp đồng là người có đủ năng lực hành vi dân sự, đủ thẩm quyền lý kết theo quy định của pháp luật, nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, theo quy định tại các Điều 117, 118, 119 và 463 Bộ luật dân sự 2015, các hợp đồng này có hiệu lực từ thời điểm giao kết.

Về pháp luật áp dụng: Các khế ước tín dụng nói trên được các bên ký kết, thực hiện tại thời điểm Bộ luật dân sự 2015 đang có hiệu lực nên áp dụng Bộ luật dân sự 2015 và Luật Các tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi, bổ sung 2017 để giải quyết.

Sau khi ký kết, ngân hàng đã giải ngân cho anh H đầy đủ tiền vay theo thỏa thuận. Tuy nhiên, anh H sử dụng vốn sai mục đích đối với khoản vay 50.000.000 đồng (không trồng cây bờ lờ) và chỉ mới trả lãi trong hạn của 02 khoản vay đến ngày 07/10/2019.

[7] Như vậy, Hội đồng xét thấy bị đơn - anh Vũ Văn H đã vi phạm các Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, mặc dù các khoản nợ trên chưa đến hạn trả toàn bộ gốc nhưng vì anh H đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và nghĩa vụ trả gốc từng phần theo từng kỳ nên Ngân hàng khởi kiện đòi toàn bộ nợ gốc và lãi là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 17 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng về toàn bộ nợ gốc, kể cả các khoản nợ gốc chưa đến hạn và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn chưa trả.

[8] Xét số tiền lãi trong hạn và quá hạn mà ngân hàng đưa ra, Hội đồng xét xử thấy phù hợp với số tiền gốc và lãi nợ trong hạn, quá hạn; cách tính đúng với thỏa thuận trong các khế ước vay nợ, không trái quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận. Buộc anh H phải trả cho ngân hàng số nợ gốc 50.000.000 đồng cùng với lãi trong hạn 9%/năm từ ngày 07/ 11/ 2019 đến ngày 21/ 7/ 2020 là 3.261.643 đồng; lãi quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn từ ngày 21/7/2020 đến ngày 04/3/2021 là 3.900.000 đồng; số nợ gốc 12.000.000 đồng cùng với lãi trong hạn 0,75%/ tháng từ ngày 07/11/2019 đến ngày 21/7/2020 là 1.422.878 đồng; lãi quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn từ ngày 21/ 7/ 2020 đến ngày 04/3/2021 là 1.336.000 đồng. Tổng số tiền nợ gốc và lãi của 02 khoản nợ trên mà anh H phải trả cho ngân hàng là 71.940.521 đồng.

[9] Về xác định người có nghĩa vụ trả nợ, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi vay các khoản vay này, anh H vay đại diện hộ gia đình sau khi được vợ là chị Lê Thị D ủy quyền đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với ngân hàng theo giấy ủy quyền ngày 15/4/2017. Giấy ủy quyền này đã được chứng thực đúng quy định nên có hiệu lực. Do đó, theo quy định tại Điều 288 Bộ luật dân sự 2015, chị Lê Thị D có nghĩa vụ liên đới cùng với anh H trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền nợ nói trên và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 05/03/2021 cho đến khi anh H và chị D thực trả xong toàn bộ các khoản nợ trên cho ngân hàng.

[10] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được chấp nhận nên anh H và chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng vào các Điều 117, 118, 119, 280, 282, 463, 465, 466, 467, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

Buộc anh Vũ Văn H và chị Lê Thị D liên đới trả trả cho Ngân hàng C số nợ theo khế ước số 6600000714561023 ngày 07/3/2019 gồm: nợ gốc 50.000.000 đồng cùng với lãi trong hạn 3.261.643 đồng; lãi quá hạn 3.900.000 đồng; số nợ theo khế ước số 6600000710155896 ngày 22/4/2017 gồm: nợ gốc 12.000.000 đồng cùng với với lãi trong hạn là 1.422.878 đồng; lãi quá hạn là 1.336.000 đồng. Tổng số tiền mà anh H, chị D phải trả cho ngân hàng là 71.940.521 đồng (*bảy mươi một triệu, chín trăm bốn mươi ngàn, năm trăm hai mươi một đồng*).

Kể từ ngày 05/3/2021 cho đến khi thi hành án xong, anh H và chị D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận tại các khế ước vay nợ tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Kon Rẫy có quyền nhận tiền thay Ngân hàng C.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Vũ Văn H và chị Lê Thị D phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.597.026 đồng (*Ba triệu, năm trăm chín mươi bảy ngàn, không trăm hai mươi sáu đồng*).

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/3/2021). Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7

và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- Chi cục THADS huyện Kon Rẫy;
- Các đương sự
- Lưu HSVA./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Loan

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- Chi cục THADS huyện Kon Rẫy;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**